

Số:/KH-THCSPĐ

Phú Đô, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ I năm học 2024 – 2025

Căn cứ thông tư 22/TT – BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT của Bộ GD;

Căn cứ công văn số 2605/SGDĐT – GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường trung học.

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024- 2025; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội; Căn cứ công văn số 3037/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp THCS; Công văn số 562/GDĐT ngày 04/9/2024 của Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 -2025 cấp THCS; Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của nhà trường.

Trường THCS Phú Đô xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá giữa học kỳ I năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Tập trung ôn tập kiến thức cơ bản, hệ thống cho học sinh ở tất cả các bộ môn trong nửa đầu của chương trình HKI.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh.
- Lấy điểm kiểm tra đánh giá giữa học kì I.

2. Yêu cầu:

- Đối với Ban giám hiệu: xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể, giao nhiệm vụ cho các Tổ trưởng chuyên môn để thống nhất nội dung ôn tập, sắp xếp lịch kiểm tra theo đúng chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, phân công nhân sự chuẩn bị CSVC để tổ chức kỳ thi.
- Đối với Tổ trưởng chuyên môn: Xây dựng kế hoạch ôn tập giữa học kỳ với bộ môn được Ban Giám hiệu giao nhiệm vụ, duyệt đề cương, ma trận và đề kiểm tra.

- Đối với giáo viên: soạn đề cương, đề kiểm tra theo đúng sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, Tổ chuyên môn, kiểm tra việc học sinh làm đề cương, chữa đề cương và trao đổi thường xuyên với GVCN và PHHS để phối hợp làm tốt, hiệu quả việc ôn tập.

- Đối với bộ phận Văn phòng – Ban phách: chuẩn bị đầy đủ CSVC, lên điểm, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra giữa học kỳ I, tổng kết, nộp báo cáo về Phòng GD&ĐT.

II. Kế hoạch và tổ chức thực hiện:

1. Triển khai nội dung ôn tập cho tất cả học sinh:

- Thời gian: Từ ngày 10/10/2024 – 12/10/2024.
- Nội dung ôn tập: Triển khai ở tất cả các bộ môn Văn hóa từ khối 6 đến khối 9.
- Triển khai làm đề cương ôn tập: học sinh tự làm ở nhà, kết hợp với việc truy bài buổi sáng và buổi chiều tại trường.

2. Phân công giáo viên kiểm tra và chữa đề cương ôn tập cho học sinh:

- GV bộ môn kiểm tra vào các giờ truy bài buổi sáng, buổi chiều và giờ sinh hoạt lớp.
- GVCN giao nhiệm vụ cho lớp trưởng, lớp phó học tập, tổ trưởng kiểm tra thường xuyên.
- GV bộ môn chữa đề cương ôn tập kết hợp với kiểm tra việc ôn tập đề cương của học sinh.

3. Một số yêu cầu về đề cương và đề kiểm tra:

3.1. Yêu cầu đề cương

- Đề cương chia theo bài, mỗi bài chia các câu hỏi (trắc nghiệm và tự luận) theo các mức độ (nhận biết, thông hiểu và vận dụng) theo đúng yêu cầu cần đạt của chương trình 2018. Phạm vi kiến thức từ tuần 1 – tuần 7.

- Đề cương không quá dài; không tạo áp lực với học sinh nhưng vẫn phải đáp ứng yêu cầu của chương trình

- Riêng môn Văn: đề cương mang tính tham khảo.

- Thẻ thức đề cương theo mẫu (*gửi kèm*)

- Giáo viên trong nhóm xây dựng đề cương, giáo viên dạy lớp nào tự phát đề cương cho học sinh của lớp đó.

3.2. Một số yêu cầu chung về đề kiểm tra

- Thống nhất nội dung kiến thức đề kiểm tra dựa trên đề cương ôn tập đã triển khai.

- Kiểm tra được những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi chương trình của các môn học

- Nội dung đề kiểm tra đảm bảo tính khoa học, chính xác chặt chẽ, thể hiện mức độ yêu cầu chuẩn về kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải theo quy định của Bộ GD và ĐT. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Đề kiểm tra phải phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định.

- Nội dung của hướng dẫn chấm phải thể hiện rõ ràng, cụ thể mức độ, phạm vi các vấn đề đòi hỏi học sinh phải giải quyết ở đề kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải có ma trận, bản đặc tả ma trận, có hướng dẫn chấm chi tiết.

- Biểu điểm phải đánh giá đúng chất lượng, phân loại trình độ học sinh.

- Phạm vi câu hỏi kiểm tra **từ tuần 1 tính đến tuần thứ 7** thuộc chương trình năm học của cấp THCS.

- Thống nhất nội dung kiến thức đề kiểm tra dựa trên đề cương ôn tập đã triển khai.

* Riêng đối với môn Ngữ văn: đề kiểm tra không lấy trong SGK hay đề cương (các ngữ liệu chưa được dạy và chữa cho HS).

- **Xây dựng ma trận và bản đặc tả ma trận thống nhất trong Tổ, nhóm. Ma trận thang điểm 10; cấp độ nhận biết + thông hiểu 70%, vận dụng 20% và vận dụng cao 10%.**

- **Đề kiểm tra phần trắc nghiệm (80% - 90% tương đương trong đề cương), phần tự luận (các câu tương đương đề cương). Riêng môn Văn các Ngữ liệu không có trong đề cương.**

3.3. Cấu trúc đề kiểm tra

Môn học	Khôi lớp	Thời gian	Hình thức		Ghi chú
			TN	TL	
NT – Nhạc; NT – MT; GDTC	6789	Kiểm tra theo đặc trưng bộ môn			
Văn, Toán		90 phút		100%	Theo form đề thi vào 10
Tiếng Anh	9	60 phút	100%		Theo form đề chung (nghe 20%; đọc 30%; viết 25%, kiến thức ngôn ngữ 25 %)
LS&ĐL; KHTN	9	60 phút	100%		Theo form đề thi vào 10, 04 mã
Các môn còn lại	9	45 phút	100%		Theo form đề thi vào 10, 04 mã
Toán, Văn	678	90 phút	20%	80%	Riêng môn Văn phần ngữ liệu tuyệt đối GV chưa từng dạy ở bất kì nhóm lớp nào.
Tiếng Anh	678	60 phút	75%	25%	Theo form đề chung (nghe 20%; đọc 30%; viết 25%, kiến thức ngôn ngữ 25 %)
LS&ĐL; KHTN	678	60 phút	40%	60%	
Các môn còn lại	678	45 phút	30%	70%	Mỗi câu trắc nghiệm 0,25đ
GD&P, TNHN	678	Kiểm tra dưới hình thức dự án học tập			

3.4 Thời gian nộp đề cương, ma trận và đề kiểm tra

- TTCM duyệt đề cương: 9/10/2024 (Thứ Tư); nộp bản mềm về BGH
- Thời gian triển khai đề cương tới học sinh (giáo viên bộ môn chủ động phô tô cho HS): 10/10/2024 – 12/10/2024.
- Thời gian nộp đề, ma trận và bản đặc tả về BGH: 19/10/2024 (thứ bảy)
- TTCM chủ động phân công giáo viên ra đề kiểm tra giữa học kì I (gửi lại bảng phân công cho đ/c Hằng).

4. Tổ chức kiểm tra đánh giá và chấm bài giữa học kỳ I:

4.1 Tổ chức kiểm tra

- Phân công giáo viên làm nhiệm vụ coi kiểm tra giữa học kỳ I theo lịch đảm bảo nghiêm túc, khách quan theo lịch của trường.

4.2. Tổ chức chấm bài

- Giáo viên nhận bài và trả bài theo lớp dạy; đảm bảo chấm nghiêm túc vào điểm đúng quy định.

4.3. Thời gian hoàn thành điểm

Hoàn thành điểm chậm nhất là 01 tuần sau khi giáo viên nhận bài chấm.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể, giao nhiệm vụ cho các Tổ trưởng chuyên môn để thống nhất nội dung ôn tập, sắp xếp lịch kiểm tra theo đúng chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, phân công nhân sự chuẩn bị CSVC để tổ chức kiểm tra.
- Nhận đề kiểm tra từ TTCM, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình diễn ra kiểm tra.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch ôn tập giữa học kỳ với bộ môn được Ban Giám hiệu giao nhiệm vụ. Duyệt đề cương của nhóm trước khi phát cho học sinh.
- TTCM chủ động phân công 01 giáo viên ra đề kiểm tra/ một môn của một khối lớp (nộp danh sách phân công giáo viên ra đề về BGH). 100% các đề cương và đề kiểm tra, ma trận đề, bản đặc tả phải được duyệt bởi TTCM hoặc TPCM trước khi gửi về BGH (cả về hình thức và nội dung). Nếu đề kiểm tra bị lộ hoặc có sai sót thì GV ra đề và TTCM (TPCM) chịu trách nhiệm trước BGH.
- Đảm bảo tính bảo mật và chất lượng đề kiểm tra.

3. Giáo viên bộ môn

- Soạn đề cương, đề kiểm tra theo đúng sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu và Tổ chuyên môn, kiểm tra việc học sinh làm đề cương, chữa đề cương và trao đổi thường xuyên với GVCN và PHHS để phối hợp làm tốt, hiệu quả việc ôn tập.

- Báo cáo BGH việc chữa đề cương và kiểm tra đề cương lớp mình được phân công trước thời gian kiểm tra 01 tuần.
- Ra đề theo kế hoạch và đúng ma trận, bản đặc tả ma trận đề.
- Đảm bảo tính bảo mật và chất lượng đề kiểm tra.
- Các nhóm trưởng có nhiệm vụ họp nhóm thống nhất đáp án và chấm thử.
- Đảm bảo chấm kiểm tra nghiêm túc, khách quan, tránh hiện tượng chấm sót, cộng thiếu điểm của học sinh.
- Phải kiểm đếm và kí vào biên bản bàn giao bài kiểm tra trước khi nhận và trả. Chịu trách nhiệm trước nhà trường khi làm mất bài của HS. Nếu không kí nhận và trả bài, nếu có hiện tượng mất bài của HS giáo viên phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Trả bài, vào điểm theo đúng tiến độ.
- Khi nhận bài kiểm tra, các đồng chí phải ghi tên những HS vắng và chủ động cho HS làm bài ngay (không để lên điểm thấy thiếu mới cho HS làm bài).
- Các môn Lịch sử và Địa lý GV chấm theo lĩnh vực mình được phân công; nhóm LS & ĐL; KHTN trong nhóm chủ động phân giáo viên nhập điểm hệ thống.
- Nộp toàn bộ lại bài kiểm tra cho bộ phận văn phòng.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Phối hợp với GV bộ môn giám sát kiểm tra việc ôn tập của học sinh; yêu cầu mỗi HS phải có 01 quyển vở làm đề cương của tất cả các bộ môn.
- Phổ biến lịch kiểm tra, quy chế kiểm tra đến 100% học sinh lớp chủ nhiệm

5. Ban phách

- Đồng chí Hằng PHT: phụ trách việc kiểm tra đề và in đề kiểm tra; phân công giáo viên coi KT; phụ trách chung các buổi kiểm tra; kiểm tra việc coi của giáo viên và việc làm bài của HS trong mỗi buổi kiểm tra; quản lý việc phát đề và thu bài
- Đồng chí Na, Hiền TV, Trang toán, Phương Văn: phụ trách đếm đề, đếm giấy. Đảm bảo 100% các buổi kiểm tra không được thiếu đề ở mỗi phòng thi; phát đề thi
- Đ/c Na, Đ/c Hiền, Đ/c Linh toán, Đ/c Phương văn, Trang toán phụ trách thu bài bàn giao bài thi cho giáo viên chấm.
- Đ/c Linh toán, Trang toán hoàn thiện toàn bộ biên bản của đợt kiểm tra và bài kiểm tra nộp cho đ/c Hằng PHT.
- Đồng chí Hiền CD (Phó TPT) phải có mặt trước buổi kiểm tra 15 phút để nhắc nhở HS đầu giờ; nhắc thời gian làm bài và thu bài.

***Lưu ý:**

- Các môn học phải tổ chức dạy học đảm bảo kế hoạch nội dung, chương trình theo quy định và ôn tập cho học sinh thật kĩ trước khi kiểm tra, đồng thời giáo dục học sinh tính nghiêm túc, trung thực; kiên quyết xử lý các trường hợp quay cóp, gian lận trong kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa học kì I, đề nghị các bộ phận nghiêm túc thực hiện. Nếu có vướng mắc hay khó khăn các đồng chí báo lại BGH nhà trường để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- TTCM (để th/hiện);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quý Trang

Mẫu đề cương thao khảo

TRƯỜNG THCS
TỔ: TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: CÔNG NGHỆ 6

PHẦN A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Nêu được vai trò của nhà ở
- Nêu được đặc điểm chung của nhà ở, nhận biết một số cấu trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam
- Kể tên được một số vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở
- Mô tả các bước chính trong xây dựng nhà ở
- Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh
- Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả

PHẦN B. CÂU HỎI ÔN TẬP

I. TRẮC NGHIỆM

Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất

Bài 1. Khái quát về nhà ở

Câu 1: [NB] Nhà ở có vai trò:

- A. Nhà ở là nơi trú ngụ, giúp BV con người tránh được các ảnh hưởng xấu của thiên nhiên, môi trường
- B. Nhà ở phục vụ nhu cầu sinh hoạt của con người: nghỉ ngơi, làm việc
- C. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực, gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình
- D. Tất cả các đáp án

Câu 2: [NB] Phần nào của ngôi nhà có tác dụng che chắn, bảo vệ cho các bộ phận phía dưới

- A. Nền nhà
- B. Tường nhà
- C. Móng nhà
- D. Mái nhà

Câu 3: [NB] Khu vực chức năng nào là nơi để gia chủ tiếp khách và các thành viên trong gia đình trò chuyện?

- A. Khu vực sinh hoạt chung.
- B. Khu vực nghỉ ngơi.
- C. Khu vực thờ cúng
- D. Khu ăn uống.

Câu 4: [NB] Khu vực chức năng nào là nơi thường được bố trí riêng biệt, yên tĩnh để ngủ?

- A. Khu vực sinh hoạt chung.
- B. Khu vực nghỉ ngơi.
- C. Khu vực thờ cúng
- D. Khu ăn uống.

Câu 5: [NB] Kiểu nhà nào sau đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất?

- A. Nhà chung cư
- B. Nhà sàn
- C. Nhà nổi
- D. Nhà ở nông thôn

Câu 6: [TH] Nhà ở có vai trò tinh thần vì

- A. Nhà ở là nơi trú ngụ, giúp BV con người tránh được các ảnh hưởng xấu của thiên nhiên, môi trường
- B. Nhà ở phục vụ nhu cầu sinh hoạt của con người: nghỉ ngơi, làm việc
- C. Nhà ở gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình, là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực

D. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực

Câu 7: [TH] Nhà ở có đặc điểm chung về:

- A. Kiến trúc và màu sắc
- B. Cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng
- C. Vật liệu xây dựng về cấu tạo
- D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng

Câu 8: [TH] Kiểu nhà nào dưới đây được thiết kế có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi trên mặt nước?

- A. Nhà sàn
- B. Nhà nổi
- C. Nhà chung cư
- D. Nhà mặt phố

Bài 2. Xây dựng nhà ở

Câu 9: [NB] Yếu tố nào tạo nên ngôi nhà bền và đẹp

- A. Vật liệu xây dựng
- B. Gạch, cát.
- C. Xi măng, cát
- D. Gỗ, đá, cát

Câu 10: [NB] Ứng dụng chính của GỖ trong xây dựng nhà ở là:

- A. Làm tường nhà làm mái nhà
- B. Làm khung nhà, mái nhà, sàn nhà, giá đỡ, nội thất, vật liệu cách nhiệt
- C. Kết hợp với xi măng và nước tạo ra vữa xây dựng
- D. Làm khung nhà, cột nhà

Câu 11: [NB] Ứng dụng chính của GẠCH, NGÓI trong xây dựng nhà ở là:

- A. Làm tường nhà làm mái nhà
- B. Làm khung nhà, mái nhà, sàn nhà, giá đỡ, nội thất, vật liệu cách nhiệt
- C. Kết hợp với xi măng và nước tạo ra vữa xây dựng
- D. Làm khung nhà, cột nhà

Câu 12: [NB] Để tiến hành xây dựng nhà ở cần thực hiện qua mấy bước.

- A. 2 bước
- B. 3 bước
- C. 4 bước
- D. 5 bước

Câu 13: [NB] Các bước chính xây dựng nhà ở:

- A. Thiết kế → thi công thô → hoàn thiện
- B. Thi công thô → thiết kế → hoàn thiện
- C. Thiết kế → hoàn thiện → thi công thô
- D. Thi công thô → hoàn thiện → thiết kế

Câu 14: [TH] Vật liệu xây dựng nhà ở có nguồn gốc nhân tạo:

- A. Gỗ
- B. Cát
- C. Xi măng
- D. Đá

Câu 15: [TH] Điền từ vào chỗ “...”

“Bê tông có sức chịu ... tốt nhưng chịu ... và lực uốn kém”

- A. Lực nén - lực kéo
- B. Lực kéo - lực nén
- C. Lực đàn hồi - lực kéo
- D. Lực nén - lực đàn hồi

Câu 16: [TH] Bước chính giúp hình thành khung cho mỗi ngôi nhà là:

- A. Chuẩn bị vật liệu, kinh phí
- B. Thi công thô
- C. Thiết kế nhà
- D. Hoàn thiện

Bài 3. Ngôi nhà thông minh

Câu 17: [NB] “Ở một vài nơi trong nhà, đèn tự động bật lên khi trời tối, tắt đi khi trời sáng” là hệ thống trong ngôi nhà thông minh

- A. chiếu sáng
- B. giải trí
- C. điều khiển các thiết bị gia dụng
- D. kiểm soát nhiệt độ

Câu 18: [NB] Các hình thức cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Chuông báo
- B. Tin nhắn
- C. Đèn báo, chuông báo, tin nhắn hay cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- D. Cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 19: [NB] Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. Có người lạ đột nhập
- B. Quên đóng cửa
- C. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra
- D. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra

Câu 20: [NB] Các đặc điểm của ngôi nhà thông minh:

- A. Tiện ích
- B. An ninh, an toàn
- C. Tiết kiệm năng lượng
- D. Tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng

Câu 21: [NB] Khi nhà có khách, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
- B. Hệ thống camera giám sát an ninh
- C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ
- D. Hệ thống giải trí thông minh

Câu 22: [NB] Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiện ích.
- B. An ninh an toàn
- C. Tiết kiệm năng lượng.
- D. Thân thiện với môi trường.

Câu 23: [TH] “Một số thiết bị nhà bếp như tủ lạnh, lò vi sóng...có thể được vận hành thông qua điều khiển di động” là đặc điểm của ngôi nhà thông minh

- A. Tiện ích
- B. An ninh, an toàn
- C. Tiết kiệm năng lượng
- D. Điều khiển các thiết bị gia dụng

Câu 24: [TH] “Khói trong phòng bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên” là đặc điểm của ngôi nhà thông minh

- A. Tiện ích
- B. An ninh, an toàn
- C. Tiết kiệm năng lượng
- D. Tiện ích; an ninh, an toàn

Câu 25: [TH] Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
- B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.
- D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: [NB] Kể tên 5 khu vực chức năng được phân chia trong nhà ở? (2đ)

Câu 2: [TH] Tại sao ở miền núi, nhà sàn lại xây dựng cách mặt đất? (2đ)

Câu 3: [VD] Thời gian Gần đây có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về thiết kế xây dựng nhà ở cho bà con thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long để tránh lũ. Theo em kiểu nhà nào nên được nghiên cứu để đưa vào áp dụng cho bà con vùng lũ? Vì sao?

Câu 4: [TH] Hãy xác định 2 loại **vật liệu cơ bản** được dùng để xây dựng ngôi nhà trong hình sau. (2đ)



Câu 5: [VDC] Em hãy nêu 2 ví dụ cụ thể để thấy được những tác động tiêu cực của việc khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng đối với môi trường? (1đ)

Câu 6: [NB] Điền từ “Nên/Không nên” vào các vị trí thích hợp dưới đây (2đ)

- Chúng ta sử dụng tiết kiệm năng lượng
- dùng nồi cháo quá lớn so với lượng thức ăn cần nấu
- Khi dùng máy điều hòa nhiệt độ mở máy ở nhiệt độ thật thấp
-tắt hẳn nguồn điện khi không còn sử dụng

Câu 7: [VD] Nêu tên các nguồn năng lượng được sử dụng trong các bức hình sau. Hình ảnh nào thể hiện nguồn năng lượng sạch và vô tận nên được tận dụng? (2đ)



Câu

Câu 8: [VDC] Hình ảnh nào dưới đây thể hiện sử dụng lãng phí điện năng? Vì sao? (1đ)

